

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số:

(V/v: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

CÔNG TRÌNH:)

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4.
- Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7.
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2007 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 02/2005/TT-BXD ngày 25/02/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Quyết định số 10/2005/QĐ-BXD ngày 15/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Định mức chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Chức năng và quyền hạn của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2007, tại trụ sở Công ty, hai bên chủ thể Hợp đồng gồm:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

1. Đại diện bên giao thầu (Bên A)

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ
- Người đại diện:
- Chức vụ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Tài khoản số:
- Mã số thuế:

2. Đại diện bên nhận thầu (Bên B):

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ
- Người đại diện:
- Chức vụ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Tài khoản số:
- Mã số thuế:

Hai bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc phải thực hiện

1.1 Bên A đồng ý giao cho Bên B thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục thuộc công trình thủy điện, bao gồm:

- Các hạng mục thuộc cụm đầu mối: Đập tràn, đập dâng bờ trái, đập dâng bờ phải, tường biên.
- Các hạng mục thuộc tuyến năng lượng: Cửa nhận nước, cửa hầm số 1, đường hầm đứng, đường hầm ngang, cửa hầm số 2, nhà máy.
- Công trình tạm phục vụ thi công: Dẫn dòng thi công
- Thiết bị công trình tạm.
- Thiết bị cơ khí thủy công

1.2 Nội dung công việc do Bên B thực hiện theo Đề cương công tác giám sát được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

- Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4.
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2007 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện của Hợp đồng:
- Thời gian giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị chính thức chi tiết từng hạng mục công trình sẽ được hai bên thống nhất theo tổng tiến độ thi công công trình.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng

4.1 Định mức đơn giá

- Định mức chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 10/2005/QĐ-BXD ngày 15/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Các văn bản pháp luật hiện hành.

4.2 Giá trị Hợp đồng

Giá trị Hợp đồng khoán trọn gói tạm tính là đồng (..... đồng).

Trong đó:

- Giá trị trước thuế : đồng
- VAT (10%) : đồng

Giá trị Hợp đồng khoán trọn gói chính thức được xác định trên cơ sở:

- Tổng dự toán của công trình được phê duyệt.
- Định mức đơn giá theo khoản 4.1, Điều 4 của Hợp đồng.
- Biên bản nghiệm thu tổng thể khối lượng công việc hoàn thành.

Trường hợp tổng tiến độ thi công của công trình bị thay đổi (không do lỗi của Bên B) dẫn tới thời gian thi công các hạng mục công trình bị kéo dài, thi công tác giám sát cũng được

kéo dài theo cho phù hợp với tiến độ thi công tại công trình. Chi phí giám sát hạng mục công trình bị kéo dài thời gian được tính bổ sung theo điểm 12, Quyết định số 10/2005/QĐ-BXD ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và được thống nhất xác định theo công thức sau:

$$\text{Chi phí giám sát bổ sung hạng mục công trình bị kéo dài thời gian} = \frac{\text{Chi phí giám sát hạng mục công trình bị kéo dài thời gian theo Hợp đồng}}{\text{Thời gian giám sát hạng mục công trình theo tổng tiến độ thi công}} \times \text{Thời gian giám sát kéo dài}$$

4.3 Điều chỉnh giá trị Hợp đồng

Giá trị Hợp đồng trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với Hợp đồng.
- Trường hợp Nhà nước thay đổi chế độ chính sách.
- Trường hợp kéo dài thời gian giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục công trình so với thời gian theo tổng tiến độ thi công (không do lỗi của Bên B gây ra).
- Trường hợp bất khả kháng: các bên tham gia Hợp đồng thương thảo để xác định giá trị Hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 5: Thanh toán Hợp đồng

5.1 Tạm ứng Hợp đồng

- Bên A tạm ứng cho Bên B 25% giá trị Hợp đồng ngay sau khi Hợp đồng được hai bên ký kết.
- Vốn tạm ứng được thu hồi dần vào từng thời kỳ thanh toán khối lượng hoàn thành và được thu hồi hết sau khi Bên B được thanh toán 85% giá trị Hợp đồng.

5.2 Thanh toán Hợp đồng

Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính là đồng, tổng thời gian thực hiện Hợp đồng là 27 tháng chia làm 9 đợt thanh toán, trong đó:

- Đợt 1 - Đợt 8: Định kỳ 03 tháng 01 lần, Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B số tiền bằng 3/27 giá trị Hợp đồng (bao gồm cả giá trị tạm ứng) tương ứng (..... đồng) trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B phát hành hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định phù hợp với giá trị thanh toán.
- Đợt 9: Thanh toán cho 03 tháng còn lại có điều chỉnh giá trị Hợp đồng trên cơ sở Biên bản nghiệm thu tổng thể, tổng dự toán công trình được phê duyệt và khoản 4.2, Điều 4 của Hợp đồng.

5.3 Hình thức thanh toán: 100% chuyển khoản.

5.4 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 6: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra các bất đồng, tranh chấp giữa hai bên thì hai bên sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua thương lượng hòa giải.

Trường hợp, nếu hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Yên Bái giải quyết, phán quyết của Toà án là kết luận cuối cùng đối với cả hai bên, lỗi do bên nào gây nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn mọi phí tổn.

Điều 7: Bất khả kháng

- 7.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- 7.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo ngay cho bên kia biết về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 7.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

Điều 8: Tạm dừng, hủy bỏ Hợp đồng

8.1 Tạm dừng thực hiện Hợp đồng

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mỗi bên có thể tạm dừng thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - + Xảy ra các sự kiện bất khả kháng;
 - + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng thực hiện Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra hoặc do sự kiện bất khả kháng nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

8.2 Hủy bỏ Hợp đồng

- Một bên có quyền hủy bỏ Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm Hợp đồng.
- Bên hủy bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ Hợp đồng phải bồi thường.
- Khi Hợp đồng bị hủy bỏ thì Hợp đồng không có hiệu lực kể từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

9.1 Quyền của Bên B

- Có quyền chủ động tổ chức thực hiện các công việc trong phạm vi dịch vụ của Hợp đồng.
- Có quyền yêu cầu Bên A cung cấp những tài liệu cần thiết có liên quan đến phạm vi dịch vụ của Hợp đồng.
- Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu ngoài phạm vi công việc của Hợp đồng.
- Có quyền đình chỉ việc thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và từ chối nghiệm thu nếu Nhà thầu thi công thực hiện không đúng yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định về quản lý chất lượng áp dụng cho công trình nhưng phải chịu trách nhiệm về tiến độ thi công toàn công trình khi đưa ra quyết định đó.
- Có quyền bảo lưu các ý kiến của mình.
- Nhận đủ tiền tạm ứng, thanh quyết toán như đã thỏa thuận.

9.2 Nghĩa vụ của Bên B

- Lập Đề cương công tác giám sát trình Bên A phê duyệt.
- Chủ động tổ chức thực hiện công việc đảm bảo đúng tiến độ nêu trong Hợp đồng.
- Thực hiện Hợp đồng theo đúng các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước nhằm đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cho Bên A.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Hợp đồng.
- Không nghiệm thu khối lượng không đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của thiết kế công trình.

- Đề xuất với Chủ đầu tư xây dựng công trình những bất hợp lý về thiết kế và tư vấn cho Chủ đầu tư để yêu cầu Tư vấn thiết kế kịp thời sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thi công thực tế tại công trường.
- Phối hợp với các bên liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Không được thông đồng với Nhà thầu thi công xây dựng và có các hành vi làm sai lệch kết quả giám sát.
- Hàng tuần báo cáo Bên A về khối lượng, tiến độ thi công tại công trình. Thông báo cho Bên A khi có nguy cơ chậm tiến độ, kiến nghị và đưa ra giải pháp để đảm bảo tiến độ xây dựng công trình đã đề ra.
- Chấp hành các quy định của Chủ đầu tư về nội quy làm việc và sinh hoạt tại công trình.
- Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

10.1 Quyền của Bên A

- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Bên B thực hiện đúng nội dung công việc hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng, đưa ra các ý kiến cần thiết trong phạm vi công việc của Hợp đồng.
- Yêu cầu Bên B bố trí đủ các cán bộ có năng lực để thực hiện công tác giám sát.
- Thay đổi hoặc yêu cầu tổ chức tư vấn thay đổi người giám sát trong trường hợp người giám sát không thực hiện theo đúng quy định.
- Có quyền yêu cầu Bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi những vấn đề không phù hợp so với yêu cầu nội dung công việc nêu trong Hợp đồng.

10.2 Nghĩa vụ của Bên A

- Thẩm tra và **phê** duyệt Đề cương công tác giám sát để Bên B có cơ sở triển khai, thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- Thỏa thuận tiến độ công tác giám sát với Bên B trên cơ sở tổng tiến độ thi công (là Phụ lục kèm theo Hợp đồng này).
- Cung cấp cho Bên B các tài liệu khảo sát, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, các Hồ sơ dự thầu, Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp cùng các văn bản tài liệu khác có liên quan để Bên B thực hiện Hợp đồng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Xử lý kịp thời những đề xuất của Bên B trong quá trình giám sát thi công xây dựng các hạng mục công trình.
- Thông báo cho các bên liên quan trên công trường về quyền hạn và trách nhiệm của Bên B trong công tác giám sát thi công xây dựng.
- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bố trí nhà làm việc và nhà ở cho cán bộ của Bên B trong thời gian Bên B thực hiện Hợp đồng phù hợp với điều kiện sẵn có của công trường.
- Nghiệm thu, thanh quyết toán Hợp đồng theo đúng các điều khoản đã được quy định trong Hợp đồng và đảm bảo tuân thủ đúng thời hạn nghiệm thu thanh toán.

Điều 11: Điều khoản chung

- 11.1 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- 11.2 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các Điều, khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng.
- 11.3 Mọi trường hợp sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này đều phải được sự thống nhất của cả hai bên và phải được lập thành văn bản có chữ ký của Người đại diện hợp pháp của hai bên.

- 11.4 Hợp đồng được lập thành 10 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản.
- 11.5 Hiệu lực của Hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được thanh lý sau khi các bên đã hoàn tất các nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B